|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** |  Lớp 3Đ |
| Tên bài dạy:  | **Sinh hoạt theo chủ đề:** **AN TOÀN TRONG ĂN UỐNG**  | Tiết: | 98 |
| Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 04 năm 2025 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được các loại thực phẩm không an toàn.

- Biết và hiểu được những nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu được các nguy cơ an toàn trong ăn uống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giữ gìn và thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về an toàn thực phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về an toàn vệ sinh thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV:- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

 - SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động khởi động:** |
|  | - GV cho HS xem video về “an toàn thực phẩm trong cuộc sống” để khởi động bài học. + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.- HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.- HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***:* |
|  | **\* Hoạt động 1: Nhận diện thực phẩm không an toàn (làm việc nhóm).****-** GV mời HS đọc yêu cầu.- GV chia lớp thành các nhóm.- GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về các loại thực phẩm không an toàn. Có thể cho HS xem thêm các hình ảnh, video clip khác về các thực phẩm an toàn và không an toàn.- GV mời các nhóm trình bày trước lớp.- GV mời các HS khác nhận xét.- GV tổng kết và đưa ra kết luận: Trong cuộc sống, có rất nhều loại thực phẩm không an toàn cho sức khỏe chúng ta. VD các loại hoa quả bị mốc, đồ văn hết hạn sử dụng, đồ ăn không được bảo quản cẩn thận, đồ ăn để lâu ngày bị hỏng... Các loại thực phẩm đó rất nguy hiểm đối với sức khỏe của con người. | - Học sinh đọc yêu cầu bài.- HS tiến hành chia nhóm.- HS quan sát tranh và thảo luận về các thực phẩm an toàn và không an toàn.- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.- Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **15’** | **3. HĐ Luyện tập, thực hành***:* |
|  | **Hoạt động 2. Nhận biết nguy cơ của việc ăn uống không an toàn. (Làm việc nhóm)**- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.- GV chia lớp thành các nhóm. - GV cho các nhóm quan sát và mô tả nội dung 2 bức tranh trong SGK trang 91. Trình chiếu yêu cầu của hoạt động.- GV mời 1 số nhóm lên trình bày thảo luận.- GV nhận xét, kết luận: Ăn uống không đảm bảo vệ sinh sẽ có nguy cơ rất lớn bị ngộ độc thực phẩm. Một số dấu hiệu và triệu chứng bị ngộ độc thực phẩm thường gặp bao gồm: đau bụng dữ dội, buồn nôn, chóng mặt, sốt, đi ngoài,... Điều này rất có hại cho sức khỏe, vì vậy chúng ta phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Học sinh chia thành các nhóm.- HS nêu yêu cầu của hoạt động: Các nhóm thảo luận về những nguy cơ do ăn uống không an toàn theo gợi ý:+ Mô tả các biểu hiện, triệu chứng của người bị ngộ đọc thực phẩmVD: đau bụng, chóng mặt, buồn nôn, đi ngoài,...+ Nêu các nguy cơ có thể xảy ra do ăn uống không an toàn.VD: nguy cơ mắc về bệnh tiêu hóa, tim mạch.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét đóng góp ý kiến cho phần trình bày của nhóm bạn.- HS lắng nghe. |
| **4’** | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.:** |
| 1’ | - GV mời HS nhắc lại các cách để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (hoặc cho HS xem video tình huống cụ thể về vệ sinh an toàn thực phẩm).- Hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu những nguy cơ gây ra ngộ độc thực phẩm.**5.Củng cố, nối tiếp**- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................